

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 8 - 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quý Hòa;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021, giữa các bên đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1991;
Địa chỉ: thôn Đ, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chánh T, sinh năm 1990;
Địa chỉ: thôn L, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Chánh T quen biết nhau từ cuối năm 2008, có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 03/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có với nhau 01 con chung. Sau khi có con, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do là ông T không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh bài, uống rượu. Bà cố gắng chịu đựng, bỏ qua để gia đình được vui vẻ, hạnh phúc nhưng không được. Bà và ông T đã ly thân từ cuối năm 2019. Nay, xét thấy không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Chánh T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/4/2015, đang ở với bà, nay bà yêu cầu Tòa án tiếp tục giao con cho bà nuôi dưỡng; không yêu cầu ông Nguyễn Chánh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Chánh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, theo quy định tại Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T không đến Tòa án trình bày ý kiến và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Lê Thị L, ông Nguyễn Chánh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị L ly hôn ông Nguyễn Chánh T.

Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/4/2015 cho bà Lê Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Do bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên không buộc ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị L có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Chánh T. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Chánh T có hộ khẩu thường trú tại xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Chánh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, ông T không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa; bà Lê Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Lan.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Chánh T quen biết nhau từ cuối năm 2008, có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 03/12/2013, nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại TP.Hồ Chí Minh. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có với nhau 01 con chung. Theo bà L trình bày, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn là do ông T không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh bài, uống rượu. Bà cố gắng chịu đựng, bỏ qua để gia đình được vui vẻ, hạnh phúc nhưng không được. Bà và ông T đã ly thân từ cuối năm 2019. Nay, bà L yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ để chấp nhận.

Còn đối với bị đơn ông Nguyễn Chánh T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành các thủ tục thông báo thụ lý và thông báo các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ, nhưng tất cả các buổi làm việc tại Tòa án ông T đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông T cũng không có mặt, điều này chứng tỏ

ông T cũng không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, không muốn níu kéo cuộc hôn nhân của ông bà.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Lê Thị L và ông Nguyễn Chánh T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã ly thân từ cuối năm 2019, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà L, ông T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/4/2015; cháu N hiện đang được bà L nuôi dưỡng ổn định, nên cần tiếp tục giao cho bà nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Chánh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Lê Thị L được ly hôn ông Nguyễn Chánh T.

2. *Về con chung*: Giao 01 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/4/2015, cho bà Lê Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Chánh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không xem xét.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét.

5. *Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001923 ngày 04/3/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Ân Mỹ;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Nam